TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2022/HS-ST
Ngày 21/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Tân Thịnh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Ngọc Biên và ông Nguyễn Hải Lý.

- Thư ký phiên toà: Bà Lương Thị Nhẫn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Lương Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 111/2021/TLST -HS ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Đỗ Đình Q, sinh năm 1999; Tên gọi khác: Không; Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Đình C, sinh năm 1974 và con bà Phùng Thị Th, sinh năm 1978; Vợ, con: chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 07/10//2021 đến 13/10/2021, được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã Q, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 04/10/2021, Q đi bộ từ thôn M, xã N đến khu vực cây xăng S ở thôn Z, xã N, huyện Yên Dũng để tìm quán Internet chơi điện tử. Q đi vào trong khu vực cây xăng để tìm nước uống, quan sát thấy bên cạnh cây xăng có lán trông coi công trình xây dựng, Q đi đến gần thì thấy bên trong lán có anh Nguyễn Văn H đang ngủ, bên cạnh để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng bạc. Q sát xung quanh không có ai nên Q nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại của anh H đem về sử dụng. Q cầm điện thoại cho vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi đi ra ngoài đường bắt xe taxi về chỗ ở của mình (thuê trọ tại thôn M, xã N, huyện Yên Dũng). Q mở chiếc điện thoại vừa trộm cắp ra nhưng bị khóa mật khẩu nên không mở được. Sau đó, Q tháo sim điện thoại ra và lắp vào chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei, màu đen bạc của mình thì biết sim này có số thuê bao 0986.059.009. Q sử dụng số thuê bao này đăng nhập vào ứng dụng ví điện tử Momo của thuê bao 0986.059.009 của anh H thì đăng nhập được. Q kiểm tra thấy tài khoản này được liên kết với tài khoản ngân hàng Viettinbank nên Q đã chuyển số tiền 3.900.000 đồng từ tài khoản ngân hàng này vào tài khoản ví Momo của anh H, trong đó Q đã nạp thẻ chơi game 150.000 đồng, số tiền 3.750.000 đồng còn lại Q chuyển vào tài khoản ví Momo của mình và sử dụng toàn bộ để chi tiêu cá nhân.

Ngày 04/10/2021, anh H phát hiện bị mất điện thoại nên đã đi làm lại sim điện thoại. Sau đó anh kiểm tra tài khoản ngân hàng Viettinbank của mình phát hiện bị mất tiền nên đã làm đơn trình báo cơ quan Công an.

Ngày 07/10/2021, biết hành vi của mình bị phát hiện, Q đã đến Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Giang đầu thú và giao nộp 1 điện thoại Iphone 6 màu trắng bạc trộm cắp được của anh H bên trong có thẻ sim 0796346818, 01 điện thoại Huawei của mình lắp sim số 0334.141.391 và 1 thẻ căn cước công dân tên Đỗ Đình Q. Cùng ngày, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Giang đã bàn giao người, tang vật và hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại kết luận định giá tài sản số: 67 ngày 12/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Dũng kết luận giá trị chiếc điện thoại Iphone 6 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là: 1.933.600đ.

Ngày 01/12/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Văn H: chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng bạc; trả lại cho Đỗ Đình Q chiếc sim điện thoại số 0796.346.818 và căn cước công dân của Q. Anh H đã nhận lại điện thoại và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Q.

Đối với chiếc sim điện thoại số 0986.059.009 của anh H bị Q trộm cắp cùng với chiếc điện thoại Iphone 6, Q khai đã vứt đi. Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không tìm được.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei của Đỗ Đình Q được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Đỗ Đình Q đã bồi thường 3.900.000 đồng cho anh Nguyễn Văn H, anh H đã nhận tiền và không có yêu cầu gì về vấn đề dân sự.

Tại cơ quan điều tra Đỗ Đình Q đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về vật chứng vụ án: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei của Đỗ Đình Q được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số: 03/CT-VKSYD ngày 29/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố bị cáo Đỗ Đình Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra cho xã hội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đỗ Đình Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i và điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51; điểm a khoản 1, khoản 2 điều 47, Điều 65 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Xử phạt:

Đỗ Đình Q từ 08 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản riêng do vậy đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Giao bị cáo cho UBND nơi các bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong trong thời gian thử thách.

Vật chứng vụ án: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei, Đỗ Đình Q đã dùng làm công cụ phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Trách nhiệm dân sự:

- Anh Nguyễn Văn H đã đã nhận lại tài sản và đã được Q bồi thường 3.900.000đ, đến nay anh H không yêu cầu Q phải bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

Ngoài ra còn đề nghị tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghe bản luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Dũng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 01 giờ ngày 04/10/2021, tại khu vực lán bên cạnh cây xăng S ở thôn Z, xã N, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Đỗ Đình Q có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng bạc trị giá 1.933.600 đồng và số tiền 3.900.000 đồng trong tài khoản ngân hàng của anh Nguyễn Văn H. Tổng giá trị tài sản Đỗ Đình Q chiếm đoạt của anh H là 5.833.600 đồng. Chiếc điện thoại đã được thu hồi trả lại cho người bị hại.

[3] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với: Thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm, phù hợp với biên bản về người phạm tội ra đầu thú, lời khai của bị hại và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và vật chứng đã được thu giữ, đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội: **"**Trộm cắp tài sản", tội được quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, bị cáo thực hiện hành vi cố ý. Do vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo thấy:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, ngay sau khi bị phát hiện bị cáo đã đến cơ quan điều tra đầu thú và tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, hành vi của bị cáo

gây thiệt hại không lớn, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i và điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Do bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho UBND nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ để cải tạo bị cáo trở thành người tốt cho xã hội.

[6] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tuổi đời còn trẻ, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, do vậy miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Vật chứng vụ án: Chiếc điện thoại Iphone 6, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H, anh H đã nhận lại và không có yêu cầu gì do vậy không đặt ra giải quyết.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei của Đỗ Đình Q, Q đã dùng làm công cụ phạm tội do vậy cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Đỗ Đình Q đã bồi thường 3.900.000 đồng cho anh Nguyễn Văn H, anh H đã nhận tiền và không có yêu cầu gì về vấn đề dân sự, do vậy không đặt ra giải quyết.

[9] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i và điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 65 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo: Đỗ Đình Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Đỗ Đình Q 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Giao bị cáo Đỗ Đình Q cho UBND xã B, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Vật chứng vụ án:

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu đen bạc của bị cáo.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Dũng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Dũng)

- Trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

Án phí: Bị cáo Đỗ Đình Q phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Chi cục THA DS huyện Yên Dũng;
- UBND xã UBND xã B, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA- VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Tân Thịnh